

Yên Thủy, ngày 26 tháng 11 năm 2019

Số: 128/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 136/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1983.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Xóm Đồng Lạc, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn M, chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Bùi Diệu Q, sinh ngày 18/10/2004 và cháu Bùi Xuân H1, sinh ngày

14/12/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q, cháu H1 đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị T, anh Bùi Văn H, Ngân hàng chính sách xã hội thông qua phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cùng thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể:

Anh Bùi Văn H có trách nhiệm thanh toán số tiền vay gốc là 10.000.000^d (Mười triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng mã khách hàng 7064621509, mã món vay 6600000704143975 đã ký kết ngày 10/5/2015.

Ngân hàng chính sách xã hội thông qua phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đồng ý thu hồi nợ từ anh Bùi Văn H số tiền vay gốc là 10.000.000^d (Mười triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký nêu trên.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006051 ngày 21/10/2019 của Chi cục T hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị T được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bùi Văn H phải nộp 250.000^d (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

